

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2012

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh

Hội đồng quản trị Công ty CP XD Bảo tàng Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2012 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2012 (ĐVT: đồng)	Ghi chú
I	VỐN ĐIỀU LỆ	80.000.000.000	
II	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Tổng thu nhập	734.715.252.593	
2	Tổng chi phí	703.571.218.654	
3	Lợi nhuận trước thuế	31.144.033.939	
4	Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ	38,93%	
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.911	
III	PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN		
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	31.144.033.939	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	7.852.472.817	
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế (LNST)	23.291.561.122	
4	Trích lập các quỹ		
	- Quỹ đầu tư phát triển	Không trích	Đã trích đủ theo điều lệ Công ty
	- Quỹ dự phòng tài chính	Không trích	
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi (12% LNST)	2.794.987.335	
	+ Quỹ khen thưởng (70%)	1.956.491.134	
	+ Quỹ phúc lợi (30%)	838.496.200	
	- Quỹ khen thưởng ban điều hành Công ty	250.000.000	
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các Quỹ	20.496.573.787	
6	Tỷ lệ chia cổ tức (theo kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông năm 2012)	25,0%	
7	Cổ tức phải trả	20.000.000.000	

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2013
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỔ PHẦN
XÂY DỰNG BẢO TÀNG
HỒ CHÍ MINH
Đ. ĐỒNG ĐA - TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hiến

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2012 (VND)	Năm 2011 (VND)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	1	31.144.033.939	51.074.973.254
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ	2	12.407.559.644	7.818.206.407
Các khoản dự phòng	3	19.545.987.578	3.233.173.076
Lãi, lỗ hoạt động đầu tư	5	(1.004.567.815)	(3.275.761.985)
Chi phí lãi vay	6	2.596.090.938	1.293.517.949
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	64.689.104.284	60.144.108.701
(Tăng) các khoản phải thu	9	(12.620.551.122)	(31.267.841.903)
(Tăng) hàng tồn kho	10	(80.239.879.854)	(56.457.140.504)
Tăng các khoản phải trả	11	56.044.544.784	71.481.501.933
(Giảm)/Tăng chi phí trả trước	12	1.655.920.769	(4.637.071.839)
Tiền lãi vay đã trả	13	(2.596.090.938)	(1.645.044.341)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(5.900.000.000)	(13.590.957.625)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	40.000.000	
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(1.029.580.000)	(2.863.116.438)
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ kinh doanh	20	20.043.467.923	21.164.437.984
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(17.656.614.582)	(3.465.285.785)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	327.272.728	500.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức, lợi nhuận được chia	27	677.295.087	3.187.421.464
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(16.652.046.767)	222.135.679
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	69.695.328.829	8.037.252.010
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(48.592.226.000)	(36.735.000.000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(24.507.400.000)	(8.248.880.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(3.404.297.171)	(36.946.627.990)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(12.876.015)	(15.560.054.327)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	33.786.980.498	49.347.034.825
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	33.774.104.483	33.786.980.498

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2013

GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiến

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2012

Đơn vị tính: đồng (VNĐ)

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	814.580.651.177	726.824.646.259
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	33.774.104.483	33.786.980.498
2	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	176.008.203.514	167.717.733.699
3	Hàng tồn kho	604.147.426.943	524.406.470.876
4	Tài sản ngắn hạn khác	650.916.237	913.461.186
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	113.586.372.508	120.669.386.417
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	35.855.974.096	22.604.160.374
	- Tài sản cố định hữu hình	27.781.366.541	21.756.783.788
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	8.074.607.555	847.376.586
3	Bất động sản đầu tư	67.255.455.435	73.981.000.975
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	735.525.729	12.951.432.000
5	Tài sản dài hạn khác	9.739.417.248	11.132.793.068
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	928.167.023.685	847.494.032.676
IV	NỢ PHẢI TRẢ	712.550.906.681	630.961.009.121
1	Nợ ngắn hạn	612.934.133.043	604.278.042.807
2	Nợ dài hạn	99.616.773.638	26.682.966.314
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	215.616.117.004	216.533.023.555
	Vốn chủ sở hữu	215.616.117.004	216.533.023.555
	- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	80.000.000.000	80.000.000.000
	- Thặng dư cổ phần	18.350.075.000	18.350.075.000
	- Các quỹ	27.958.157.795	25.280.128.032
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	89.307.884.209	92.902.820.523
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	928.167.023.685	847.494.032.676